



Số: 830 /2010/BC.KTTC-AASC.KT5

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
Về Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01/2010 đến 30/06/2010  
của Công ty Cổ phần Traphaco

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Traphaco**

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Traphaco được lập ngày 09 tháng 08 năm 2010, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo soát xét về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

**Phạm vi soát xét**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận soát xét**

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Traphaco tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ 01/01/2010 đến 30/06/2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.




**Nguyễn Quốc Dũng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ KTV số: 0285/KTV

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2010

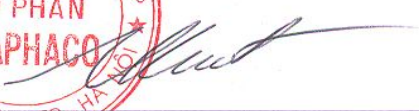
**Trần Thị Mai Hương**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ KTV số: 0593/KTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2010	Từ 01/01/2009
			đến 30/06/2010	đến 30/06/2009
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	395.387.840.392	349.335.402.678
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	2.774.329.567	3.813.728.435
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	392.613.510.825	345.521.674.243
11	4. Giá vốn hàng bán	22	262.291.784.319	250.249.340.402
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		130.321.726.506	95.272.333.841
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	660.521.677	3.156.358.305
22	7. Chi phí tài chính	24	5.744.944.511	2.603.300.109
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		4.455.068.417	1.830.074.562
24	8. Chi phí bán hàng		56.826.980.475	43.996.087.616
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		22.902.195.899	16.972.257.221
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		45.508.127.298	34.857.047.200
31	11. Thu nhập khác		3.483.331	200.303.030
32	12. Chi phí khác		2.573.975	172.443.650
40	13. Lợi nhuận khác		909.356	27.859.380
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		45.509.036.654	34.884.906.580
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	13.640.160.818	9.019.202.268
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>31.868.875.836</u>	<u>25.865.704.312</u>

  
Đinh Trung Kiên  
Kế toán trưởng



  
Vũ Thị Thuận  
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 09 tháng 08 năm 2010